

Chủ đầu tư:
Số:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIÁY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN VỐN ĐẦU TƯ

Kính gửi: Kho bạc Nhà nước

Tên dự án, công trình: Mã dự án đầu tư:

Chủ đầu tư/Ban QLDA mã số ĐVSDNS:

Số tài khoản của chủ đầu tư: - Vốn trong nước tại:

- Vốn ngoài nước tại

Căn cứ hợp đồng số: ngày.... tháng năm.... Phụ lục bồ sung hợp đồng số...ngày...tháng...năm...

Căn cứ bảng xác định giá trị KLHT đề nghị thanh toán số...ngày... tháng ...năm (kèm theo Biên bản nghiệm thu KLHT)

Luỹ kế giá trị khối lượng nghiệm thu của hạng mục đề nghị thanh toán: đồng.

Số dư tạm ứng của hạng mục đề nghị thanh toán đồng.

Số tiền đề nghị:	Tạm ứng	Thanh toán	Theo bảng dưới đây (khung nào không sử dụng thì gạch chéo)
------------------	---------	------------	--

Thuộc nguồn vốn: (đầu tư nguồn NSNN; CTMT,...).....

Thuộc kế hoạch vốn:..... Năm...

Đơn vị: đồng

Nội dung	Dự toán được duyệt hoặc giá trị trúng thầu hoặc giá trị hợp đồng	Luỹ kế số vốn đã thanh toán từ khởi công đến cuối kỳ trước (gồm cả tạm ứng)		Số đề nghị tạm ứng, thanh toán khối lượng hoàn thành kỳ này (gồm cả thu hồi tạm ứng)	
		Vốn TN	Vốn NN	Vốn TN	Vốn NN
Ghi tên công việc, hạng mục hoặc hợp đồng đề nghị thanh toán hoặc tạm ứng					
Cộng tổng					

Tổng số tiền đề nghị tạm ứng, thanh toán bằng số:

Bằng chữ:

Trong đó:

- Thanh toán để thu hồi tạm ứng (bằng số):

+ Vốn trong nước

+ Vốn ngoài nước

- Thuế giá trị gia tăng

- Chuyển tiền bảo hành (bằng số)

- Số trả đơn vị thụ hưởng (bằng số)

+ Vốn trong nước

+ Vốn ngoài nước

Tên đơn vị thụ hưởng

Số tài khoản đơn vị thụ hưởng tại

Ngày tháng năm....

KẾ TOÁN
(Ký, ghi rõ họ tên)

**CHỦ ĐẦU TƯ/BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN CHUYÊN NGÀNH/
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN KHU VỰC**
(Ký, ghi rõ họ tên chức vụ và đóng dấu)

19
PHẦN GHI CỦA KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày nhận giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư

Kho bạc nhà nước chấp nhận	Tạm ứng	Thanh toán	Theo nội dung sau:
----------------------------	---------	------------	--------------------

(Khung nào không sử dụng thì gạch chéo)

Đơn vị: đồng/USD...

Nội dung	Tổng số	Vốn trong nước	Vốn ngoài nước
Số vốn chấp nhận			
- Mục..., tiêu mục			
- Mục..., tiêu mục			
- Mục..., tiêu mục			
- Mục..., tiêu mục			
Trong đó:			
- Số thu hồi tạm ứng			
Các năm trước			
Năm nay			
- Thuế giá trị gia tăng			
-			
- Số trả đơn vị thụ hưởng			
<i>Bằng chữ:</i>			
Số từ chối:			
Lý do:			

Ghi chú:

Chuyên viên kiểm soát chi/Giao dịch viên
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc KBNN
(Ký, ghi rõ họ tên
chức vụ và đóng dấu)

Không ghi vào
khu vực này

BỘ NGOẠI GIAO
GIẤY RÚT VỐN ĐẦU TƯ KIÊM THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Dùng trong trường hợp chi từ tài khoản tạm giữ ngoại tệ)

Thực chi Tạm ứng

Ứng trước đủ đk thanh toán Ứng trước chưa đủ đk thanh toán

Tên dự án:

Chủ đầu tư:

Tài khoản: tại Sở giao dịch KBNN.

Tên CTMT, DA: Mã CTMT, DA:

Căn cứ Giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư số: ngày/...../

Nội dung	Mã NDKT	Mã chương	Mã ngành KT	Mã nguồn NSNN	Năm KHV	Loại ngoại tệ	Tỷ giá	Số tiền	
								Nguyên tệ	Quy ra VNĐ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
Tổng cộng:									

Đồng thời ghi thu NSNN chi tiết như sau:

Cơ quan quản lý khoản thu:

Mã Chương: Mã số thuế: Kỳ nộp phí, lệ phí:

Nội dung	Mã NDKT	Loại ngoại tệ	Tỷ giá	Số tiền	
				Nguyên tệ	Quy ra VNĐ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Tổng cộng:					

Tổng số tiền nguyên tệ ghi bằng chữ:

Tổng số tiền VNĐ ghi bằng chữ:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC Ngày tháng năm Kế toán Kế toán trưởng Giám đốc	BỘ NGOẠI GIAO Ngày ... tháng ... năm ... Kế toán trưởng Thủ trưởng đơn vị (Ký, ghi họ tên) (Ký, ghi họ tên, đóng dấu)
--	---

Không ghi vào
khu vực này

Mẫu số 05c
Ký hiệu: C3-02/NS
Số: Năm NS:

GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN TẠM ỦNG VỐN ĐẦU TƯ
Tạm ứng sang thực chi Ứng trước chưa đủ ĐKTT sang ứng trước đủ ĐKTT

Tên dự án:.....

Chủ đầu tư:..... Mã ĐVQHNS:.....

Tài khoản:..... Tại KBNN:

Tên CTMT, DA:.....

..... Mã CTMT, DA: Số CKC, HĐTH.....

Căn cứ Giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư số: ngày....../....../.....

Và số dư tạm ứng/ứng trước kinh phí đầu tư của dự án:.....

Đề nghị Kho bạc Nhà nước thanh toán số tiền đã Tạm ứng / Ứng trước chưa đủ ĐKTT thành Thực chi / Ứng trước đủ ĐKTT theo chi tiết sau:

Nội dung	Mã NDKT	Mã chương	Mã ngành KT	Mã nguồn NSNN	Năm KHV	Số dư tạm ứng/ứng trước	Số đề nghị thanh toán	Số KBNN duyệt thanh toán
Tổng cộng:								

Tổng số tiền ghi bằng chữ:.....

Ngày..... tháng..... năm.....

Kế toán trưởng

(Ký, ghi họ tên)

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

PHẦN KHO BẠC NHÀ NƯỚC GHI

Số tiền ghi bằng chữ:

PHẦN KBNN GHI

Nợ TK:
Có TK:
Mã ĐBHC

Ngày..... tháng..... năm.....

Kế toán Kế toán trưởng Giám đốc

Mẫu số 08b

Mã hiệu:
Số:

BẢNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC HOÀN THÀNH

(Áp dụng đối với các khoản thanh toán vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước, vốn ngoài nước)

THEO HỢP ĐỒNG BAN ĐẦU NGOÀI HỢP ĐỒNG BAN ĐẦU

Mã dự án:

Tên gói thầu:

Căn cứ hợp đồng số:.....ngày...năm.....phụ lục bổ sung hợp đồng số:.....ngày...tháng....năm.....

Chủ đầu tư

Nhà thầu

Thanh toán lần thứ:

Căn cứ xác định:

Biên bản nghiệm thu sốngày.....tháng.....năm.....

Số TT	Tên công việc	Đơn vị tính	Khối lượng		Đơn giá thanh toán		Tổng số		Thành tiền (đồng)		Đơn vị: Đồng	
			Tổng số	Khối lượng theo hợp đồng ban đầu	Thực hiện	Luỹ kế đến hết kỳ này	Theo hợp đồng	Đơn giá bổ sung (nếu có)	Phát sinh so với hợp đồng ban đầu	Luỹ kế đến hết kỳ trước	Thực hiện kỳ này	Luỹ kế đến hết kỳ này
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	Tổng số:											14
												15
												16

- Giá trị hợp đồng ban đầu/Tổng giá trị khối lượng phát sinh so với hợp đồng ban đầu;
- Giá trị tạm ứng theo hợp đồng còn lại chưa thu hồi đến cuối kỳ trước;
- Số tiền đã thanh toán khối lượng hoàn thành đến cuối kỳ trước;
- Luỹ kế giá trị khối lượng thực hiện đến cuối kỳ này;
- Thanh toán để thu hồi tạm ứng;
- Giá trị đề nghị thanh toán kỳ này:
Số tiền bằng chữ:.....(là số tiền đề nghị thanh toán kỳ này)

7. Luỹ kế giá trị thanh toán:

Ngày..... tháng..... năm 20...
Đại diện chủ đầu tư/ban quản lý dự án
chuyên ngành/ban quản lý dự án khu vực
(Ký, ghi rõ họ tên chức vụ và đóng dấu)

HƯỚNG DẪN CÁCH GHI MẪU 08B

1. Giá trị hợp đồng: Là giá trị mà chủ đầu tư và nhà thầu đã ký kết theo quy định của pháp luật.

2. Giá trị tạm ứng theo hợp đồng còn lại chưa thu hồi đến cuối kỳ trước: Là số tiền mà chủ đầu tư đã tạm ứng cho nhà thầu theo điều khoản của hợp đồng cho nhà thầu chưa được thu hồi đến cuối kỳ trước.

3. Số tiền đã thanh toán khối lượng hoàn thành đến cuối kỳ trước: Là số tiền mà chủ đầu tư đã thanh toán cho nhà thầu phần giá trị khối lượng đã hoàn thành đến cuối kỳ trước (không bao gồm số tiền đã tạm ứng).

4. Luỹ kế giá trị khối lượng thực hiện đến cuối kỳ này: Là luỹ kế giá trị khối lượng thực hiện theo hợp đồng đến cuối kỳ trước cộng với giá trị khối lượng thực hiện theo hợp đồng trong kỳ phù hợp với biên bản nghiệm thu đề nghị thanh toán. *Trường hợp không đủ kế hoạch vốn để thanh toán hết giá trị khối lượng đã được nghiệm thu ghi trong Bảng xác định giá trị khối lượng hoàn thành, thì sẽ chuyển sang kỳ sau thanh toán tiếp, không phải lập lại Bảng xác định giá trị khối lượng hoàn thành mà chỉ lập giấy đề nghị thanh toán.*

5. Thanh toán thu hồi tạm ứng: là số tiền mà chủ đầu tư và nhà thầu thống nhất thanh toán để thu hồi một phần hay toàn bộ số tiền tạm ứng theo hợp đồng còn lại chưa thu hồi đến cuối kỳ trước (khoản 2 nêu trên) theo điều khoản thanh toán của hợp đồng đã ký kết (chuyển từ tạm ứng thành thanh toán khối lượng hoàn thành).

6. Giá trị đề nghị thanh toán kỳ này: là số tiền mà chủ đầu tư đề nghị Kho bạc Nhà nước thanh toán cho nhà thầu theo điều khoản thanh toán của hợp đồng đã ký kết (sau khi trừ số tiền thu hồi tạm ứng tại khoản 5). Trong đó gồm tạm ứng (nếu có) và thanh toán khối lượng hoàn thành.

(Lưu ý: Giá trị đề nghị thanh toán luỹ kế trong năm kế hoạch đến cuối kỳ này không được vượt kế hoạch vốn đã bố trí cho gói thầu hoặc dự án trong năm kế hoạch)

7. Luỹ kế giá trị thanh toán: gồm 2 phần:

- Tạm ứng: là số tiền mà chủ đầu tư đã tạm ứng cho nhà thầu theo điều khoản của hợp đồng chưa được thu hồi đến hết kỳ trước (khoản 2) trừ thu hồi tạm ứng (khoản 5) cộng phần tạm ứng (nếu có) của khoản 6.

- Thanh toán khối lượng hoàn thành: là số tiền đã thanh toán khối lượng XDCB hoàn thành đến hết kỳ trước (khoản 3) cộng với thu hồi tạm ứng (khoản 5), cộng phần thanh toán giá trị khối lượng XDCB hoàn thành kỳ này (khoản 6).

8. Khi lập Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành:

a) Trường hợp lựa chọn ô “*Theo hợp đồng ban đầu*”, không phải kê khai cột 5 (Khối lượng phát sinh so với hợp đồng ban đầu) và cột 12 (Phát sinh so với hợp đồng ban đầu). Tại dòng chỉ tiêu số 1 kê khai “Giá trị hợp đồng”.

b) Trường hợp lựa chọn ô “*Ngoài hợp đồng ban đầu*”, không phải kê khai cột 4 (Khối lượng theo hợp đồng ban đầu) và cột 11 (Phát sinh so với hợp đồng ban đầu). Tại dòng chỉ tiêu số 1 kê khai “Tổng giá trị khối lượng phát sinh so với hợp đồng ban đầu”.

BẢNG KẾ XÁC NHẬN GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC BỘI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CỨ ĐÁ THỰC HIỆN

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	Số ngày, tháng, năm	Số tiền	Tổng số	Số tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã chi trả cho đơn vị thụ hưởng theo phuong án được duyệt		Trong đó mua nhà phục vụ di dân giải phóng mặt bằng	Ghi chú
					Số, ngày, tháng hợp đồng bàn giao nhà	Giá trị Biên bản nghiệm thu bàn giao nhà		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	
I.	Thanh toán cho các cơ quan, tổ chức							
1....								
2....								
II.	Thanh toán trực tiếp cho hộ dân							
1....								
2....								

Ngày..... tháng..... năm.....
TỔ CHỨC BỘI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CỨ
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

CHỦ ĐẦU TƯ
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Ghi chú: Hướng dẫn phương pháp lập Bảng kê xác nhận giá trị khối lượng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã thực hiện

1. Về phương pháp ghi chép:

Bảng kê xác nhận giá trị khối lượng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã thực hiện được lập cho từng dự án. Trường hợp một dự án có nhiều phuong án bồi thường được duyệt thì số tiền tạm ứng từ KBNM được thanh toán, chi trả cho các đối tượng thụ hưởng, người dân của các phuong án nhưng phải thuộc cùng một dự án; cột chỉ tiêu số 2 (nội dung) yêu cầu phải ghi đầy đủ tên cơ quan, tổ chức, hộ dân đã nhận tiền bồi thường, số tiền đã nhận theo đúng phuong án, dự toán bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Về chữ ký của các thành phần tham gia:

Đối với trường hợp bồi thường, hỗ trợ và tái định cư nếu việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do chủ đầu tư trực tiếp chi trả (không thông qua tổ chức bồi thường, hỗ trợ và tái định cư) thì phần chữ ký chỉ yêu cầu chữ ký của chủ đầu tư không yêu cầu chữ ký của tổ chức bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Đối với trường hợp công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do tổ chức bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện thì phần chữ ký, đóng dấu gồm: chủ đầu tư và tổ chức bồi thường, hỗ trợ và tái định cư./.

Không ghi vào
khu vực này

ỦY NHIỆM CHI

Mẫu số 16c1
Ký hiệu: C4-02a/KB

Chuyển khoản Tiền mặt tại KB
Tiền mặt tại NH

Lập ngày..... tháng..... năm.....

Đơn vị trả tiền:

Địa chỉ:

Tại Kho bạc Nhà nước:

Tài khoản:

Mã nhà tài trợ:

Nội dung thanh toán (1)	Mã nguồn NS (2)	Niên độ NS (3)	Số tiền (4)
Tổng cộng			

Tổng số tiền ghi bằng chữ:

Đơn vị nhận tiền:

Địa chỉ:

Tài khoản:

Tại Kho bạc Nhà nước (NH):

Hoặc người nhận tiền:

Số CMND: Cấp ngày: Nơi cấp:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày..... tháng..... năm.....

Thủ quỹ Kế toán Kế toán trưởng Giám đốc

Ngày... tháng... năm...

Người nhận tiền
(Ký, ghi họ tên)

ĐƠN VỊ TRẢ TIỀN

Ngày..... tháng..... năm.....

Kế toán trưởng Chủ tài khoản
(Ký, ghi họ tên) (Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Không ghi vào
khu vực này

ỦY NHIỆM CHI (ngoại tệ)

Mẫu số 16c2
Ký hiệu: C4-02b/KB

Chuyển khoản

Tiền mặt tại ngân hàng

Lập ngày..... tháng..... năm.....

Đơn vị trả tiền:

Địa chỉ:

Tại Kho bạc Nhà nước:

Tài khoản:

Mã nhà tài trợ:

Nội dung thanh toán	Mã nguồn NSNN	Niên độ NS	Số tiền	
			Nguyên tệ	VND
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Tổng cộng:				

Tổng số tiền nguyên tệ ghi bằng chữ:

Tổng số tiền VND ghi bằng chữ:

Đơn vị nhận tiền:

Địa chỉ:

Tài khoản: Tại Kho bạc Nhà nước (NH):

Hoặc người nhận tiền:

Số CMND: Cấp ngày: Nơi cấp:

KBNN A GHI:

Nợ TK:

Có TK:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày..... tháng..... năm.....

Kế toán Kế toán trưởng Giám đốc

Ngày... tháng... năm...

Người nhận tiền
(Ký, ghi họ tên)

ĐƠN VỊ TRẢ TIỀN

Ngày..... tháng..... năm.....

Kế toán trưởng Chủ tài khoản

(Ký, ghi họ tên) (Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Không ghi vào
khu vực này

ỦY NHIỆM CHI

Lập ngày..... tháng..... năm.....

Mẫu số 16c3
Ký hiệu: C4-02c/KB

Đơn vị trả tiền:

Địa chỉ:

Tại Kho bạc Nhà nước:

Tài khoản:

Nội dung thanh toán	Mã nguồn NSNN	Niên độ NS	Tổng số tiền	Chia ra	
				Nộp thuế	TT cho ĐV hưởng
(1)	(2)	(3)	(4) = (5) + (6)	(5)	(6)
..					
..					
..					
..					
Tổng cộng:					

Tổng số tiền ghi bằng chữ:

Trong đó:

NỘP THUẾ:

Tên đơn vị (Người nộp thuế):

Mã số thuế: Mã NDKT: Mã chương:

Số Tờ khai/Quyết định/Thông báo:

Kỳ thuế/Ngày Tờ khai/Quyết định/Thông báo:

Cơ quan quản lý thu:

KBNN hạch toán khoán thu:

Tổng số tiền nộp thuế (ghi bằng chữ):

THANH TOÁN CHO ĐƠN VỊ HƯỞNG:

Đơn vị nhận tiền:

Địa chỉ:

Tài khoản: Tại Kho bạc Nhà nước (NH):

Tổng số tiền thanh toán cho đơn vị hưởng (ghi bằng chữ):

KBNN A GHI

1. Nộp thuế:

Nợ TK:

Có TK:

Nợ TK:

Có TK:

Mã CQ thu:

Mã ĐBHC:

**2. Thanh toán cho ĐV
hưởng:**

Nợ TK:

Có TK:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC
Ngày..... tháng..... năm.....
Kế toán Kế toán trưởng Giám đốc

ĐƠN VỊ TRẢ TIỀN
Ngày..... tháng..... năm.....
Kế toán trưởng Chủ tài khoản
(Ký, ghi họ tên) (Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Không ghi vào
khu vực này

ỦY NHIỆM CHI

Mẫu số 16c4
Ký hiệu: C4-02d/KB

(Dùng trong trường hợp chủ dự án đề nghị trích tài khoản ngoại tệ
thanh toán cho nhà cung cấp bằng loại tiền khác)

Chuyển khoản Tiền mặt tại KB
Tiền mặt tại NH

Lập ngày..... tháng..... năm.....

Đơn vị trả tiền:

Địa chỉ:

Tài khoản:

Tại Kho bạc Nhà nước:

Nội dung thanh toán	Số tiền
Tổng cộng	

Tổng số tiền đề nghị thanh toán ghi bằng chữ:

Đơn vị nhận tiền:

Địa chỉ:

Tài khoản:

Tại Kho bạc Nhà nước (NH):

Hoặc người nhận tiền:

Số CMND: Cấp ngày: Nơi cấp:

ĐƠN VỊ TRẢ TIỀN

Ngày... tháng... năm...

Người nhận tiền
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày..... tháng..... năm.....

Kế toán trưởng
(Ký, ghi họ tên)

Chủ tài khoản
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

PHẦN KBNN GHI:

Tỷ giá: Số tiền theo nguyên tệ:

Số tiền nguyên tệ bằng chữ:

KBNN A GHI:

Nợ TK:

Có TK:

Ngày..... tháng..... năm.....

Kế toán

Kế toán trưởng

Giám đốc